

● **ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 04: TX. Bến Cát, các huyện: Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Phú Giáo, Bắc Tân Uyên - Tổng số người ứng cử: 5; số đại biểu được bầu: 3**



1. Họ và tên thường dùng: **HUỖNH PHẠM TUẤN ANH**
 2. Họ và tên khai sinh: **HUỖNH PHẠM TUẤN ANH**
 Các bí danh/tên gọi khác: Không
 3. Ngày, tháng, năm sinh: 3-8-1977 4. Giới tính: Nam
 5. Quốc tịch: Chỉ có 1 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
 6. Nơi đăng ký khai sinh: Phường Phú Cường, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
 7. Quê quán: Xã Phú An, TX.Bến Cát, tỉnh Bình Dương
 8. Nơi đăng ký thường trú: Số 135/32, tổ 4, khu 12, phường Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
 Nơi ở hiện nay: Như trên
 9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 280669780

- Ngoại ngữ: Anh trình độ B1
 13. Nghề nghiệp hiện nay: Công chức
 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Giám đốc
 15. Nơi công tác: Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương
 16. Ngày vào Đảng: 19-8-2005
 - Ngày chính thức: 19-8-2006; Số thẻ đảng viên: 43.017056
 - Chức vụ trong Đảng: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Xây dựng
 - Ngày ra khỏi Đảng: Không Lý do ra khỏi Đảng: Không
 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Trung ương Hội Quy hoạch & Phát triển đô thị Việt Nam; Hiệp hội Xây dựng tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Ủy viên Ban Chấp hành; Phó Chủ tịch; Ủy viên Thường vụ
 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
 19. Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Lao động hạng III năm 2018
 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
 21. Là đại biểu Quốc hội: Không
 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không

Ngày cấp: 20-9-2016; Cơ quan cấp: Công an tỉnh Bình Dương

10. Dân tộc: Kinh 11. Tôn giáo: Không

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư Xây dựng

- Học vị: Thạc sĩ Quản lý đô thị và công trình Học hàm: Không

- Lý luận chính trị: Cao cấp

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (chính quyền, Đảng, đoàn thể)
8/2001 - 8/2005	- Chuyên viên (hợp đồng) Phòng Quản lý kiến trúc quy hoạch - Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương
9/2005 - 6/2006	- Cán bộ biệt phái công tác tại Ban Quản lý Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương - Ủy viên Ban Chấp hành Chi đoàn Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương
7/2006 - 4/2010	- Chuyên viên Phòng Quản lý kiến trúc quy hoạch - Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương - Bí thư Chi đoàn Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương
5/2010 - 12/2012	- Phó Trưởng phòng Quản lý hoạt động xây dựng; Quyền Trưởng Quản lý hoạt động xây dựng (4/2011) - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Xây dựng (5/2011); Bí thư Chi đoàn Sở Xây dựng
01/2013 - 5/2013	- Trưởng phòng Quản lý hoạt động xây dựng - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Xây dựng; Bí thư Chi bộ 2; Bí thư Chi đoàn Sở Xây dựng
6/2013 - 02/2019	- Trưởng phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Xây dựng; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Xây dựng (02/2016); Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Xây dựng (8/2017); Bí thư Chi bộ 2
3/2019 đến nay	- Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Phó Bí thư Đảng ủy Sở Xây dựng (6/2020); Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Xây dựng; Phó Chủ tịch Hiệp hội Xây dựng tỉnh (9/2019); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Quy hoạch & Phát triển đô thị Việt Nam (10/2020); Ủy viên Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh (11/2020)



1. Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN TÂN CƯỜNG**
 2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN TÂN CƯỜNG**
 Các bí danh/tên gọi khác: Không
 3. Ngày, tháng, năm sinh: 12-2-1966 4. Giới tính: Nam
 5. Quốc tịch: Chỉ có 1 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
 6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tiên Ngoại, TX.Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
 7. Quê quán: Xã Tiên Ngoại, TX.Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
 8. Nơi đăng ký thường trú: Xã Tiên Ngoại, xã Tiên Ngoại, TX.Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
 9. Số Chứng minh Si quan: 86.065.794; ngày cấp: 25-1-2021; Cơ quan cấp: Bộ Quốc phòng

13. Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội
 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thượng tướng
 15. Nơi công tác: Bộ Quốc phòng
 16. Ngày vào Đảng: 28-1-1985; Ngày chính thức: 28-7-1986; Số thẻ đảng viên: 77.050.814
 - Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII, Ủy viên Quân ủy Trung ương
 - Ngày ra khỏi Đảng: Không Lý do ra khỏi Đảng: Không
 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Không; Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không
 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
 19. Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Quân công hạng ba năm 2020; Huy chương Quân kỳ quyết thắng năm 2011; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba
 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
 21. Là đại biểu Quốc hội: Không
 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không

10. Dân tộc: Kinh 11. Tôn giáo: Không

12. Trình độ: Giáo dục phổ thông: 10/10 phổ thông; Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Quân sự

- Học vị: Không; Học hàm: Không; Lý luận chính trị: Cao cấp; Ngoại ngữ: Tiếng Anh

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (chính quyền, Đảng, đoàn thể)
10/1983 - 6/1986	- Học viên, Đại đội 3, Tiểu đoàn 3, trường Sĩ quan Lục quân 2; Đảng viên
7/1986 - 9/1987	- Trung úy, Trung đội trưởng, Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 201, Sư đoàn 302, Mặt trận 479, Quân khu 7 (chiến đấu tại Campuchia)
10/1987 - 8/1988	- Trung úy, học viên đào tạo giáo viên chiến thuật, trường Sĩ quan Lục quân 2
9/1988 - 3/1989	- Trung úy, Thượng úy; Đại đội phó quân sự, Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 209, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Chi ủy viên Chi bộ Đại đội
4/1989 - 02/1991	- Thượng úy, Đại đội trưởng; Đại đội 3, Tiểu đoàn 7 và Đại đội trưởng Đại đội 6, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 209, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Phó Bí thư Chi bộ Đại đội
3/1991 - 3/1992	- Thượng úy, Đại úy, Trợ lý Tác huấn, Ban Tham mưu, Trung đoàn 209, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1
4/1992 - 3/1993	- Đại úy, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 209, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1
4/1993 - 8/2000	- Đại úy, Thiếu tá, Trung tá, Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Quân đoàn 1 - Học viên, Đào tạo chỉ huy TM BCHT cấp Trung đoàn, Học viện Lục quân (09/1996 - 07/1999)
9/2000 - 5/2002	- Trung tá, Phó Trung đoàn trưởng, kiêm Tham mưu trưởng (04/2001 - 05/2002) Trung đoàn 141, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Đảng ủy viên Đảng ủy Trung đoàn
6/2002 - 10/2003	- Trung tá, Trung đoàn trưởng, Trung đoàn 141, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Phó Bí thư Đảng ủy Trung đoàn
11/2003 - 11/2004	- Trung tá, Thượng tá; Trung đoàn trưởng, Trung đoàn 165, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Phó Bí thư Đảng ủy Trung đoàn
12/2004 - 5/2007	- Thượng tá, Phó Tham mưu trưởng, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Đảng ủy viên Đảng ủy Phòng Tham mưu - Học viên, Đào tạo Chỉ huy TM BCHT cấp sư đoàn, Học viện Lục quân (9/2005 - 7/2006)
6/2007 - 07/2008	- Thượng tá, Phó Sư đoàn trưởng về quân sự, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Đảng ủy viên Đảng ủy Sư đoàn
8/2008 - 5/2010	- Thượng tá, Đại tá, Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Phó Bí thư Đảng ủy Sư đoàn
6/2010 - 9/2011	- Đại tá, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng, Quân đoàn 1; Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng khóa XI (6/2010 - 9/2014), Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân đoàn - Học viên, Đào tạo Chỉ huy TM BCHT cấp CD-CL, Học viện Quốc phòng (02/2011 - 01/2012)
10/2011 - 3/2013	- Đại tá, Thiếu tướng, Tư lệnh, Quân đoàn 1; Phó Bí thư Đảng ủy Quân đoàn. Học viên, Bồi dưỡng Dự nguồn cán bộ cao cấp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (3 - 7/2013)
4/2013 - 9/2014	- Thiếu tướng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng (9/2013 - 9/2014) Quân khu 4; Đảng ủy viên Đảng ủy Quân khu (4/2013 - 8/2013), Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân khu (9/2013 - 9/2014)
10/2014 - 09/2018	- Thiếu tướng, Trung tướng, Tư lệnh, Quân khu 4; Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XII (10/2014 - 01/2021), Ủy viên Quân ủy Trung ương (10/2014 đến nay), Phó Bí thư Đảng ủy Quân khu
10/2018 - 11/2019	- Trung tướng, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam; Ủy viên Quân ủy Trung ương (10/2018 đến nay), Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng
12/2019 - 01/2021	- Trung tướng, Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
02/2021 đến nay	- Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XIII



1. Họ và tên thường dùng: **LÊ VĂN KHẨM**

2. Họ và tên khai sinh: **LÊ VĂN KHẨM**

Các bi danh/tên gọi khác: Không

3. Ngày, tháng, năm sinh: 20-3-1969

4. Giới tính: Nam

5. Quốc tịch: Chỉ có 1 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác

6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

7. Quê quán: Xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

8. Nơi đăng ký thường trú: Phòng 205 B2 Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội

- Học vị: Tiến sĩ Nhân học, Thạc sĩ Y xã hội học Học hàm: Không

- Lý luận chính trị: Cao cấp

- Ngoại ngữ: Anh trình độ C

13. Nghề nghiệp hiện nay: Công chức

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Vụ trưởng

15. Nơi công tác: Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế

16. Ngày vào Đảng: 27-6-2002

- Ngày chính thức: 27-6-2003; Số thẻ đảng viên: 72.001830

- Chức vụ trong Đảng: Bí thư Chi bộ Vụ Bảo hiểm y tế, nhiệm kỳ 2020-2022

- Ngày ra khỏi Đảng: Không

Lý do ra khỏi Đảng: Không

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:

- Tên tổ chức đoàn thể: Công đoàn Bộ Y tế

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Đoàn viên công đoàn

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt

19. Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Không

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích

21. Là đại biểu Quốc hội: Không

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không

Nơi ở hiện nay: Căn hộ 2307 Trung Yên Plaza, số 1 phố Trung Hoa, phường Trung Hoa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội

9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 027069000063

Ngày cấp: 9-12-2015; Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

10. Dân tộc: Kinh 11. Tôn giáo: Không

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, Bác sĩ đa khoa

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (chính quyền, Đảng, đoàn thể)
4/1994 - 6/1998	- Bác sĩ, Giám định viên Bảo hiểm y tế Việt Nam (nay là Bảo hiểm xã hội Việt Nam)
6/1998 - 5/2000	- Bác sĩ, cán bộ trung tâm Vụ Điều trị, Bộ Y tế
5/2000 - 7/2007	- Chuyên viên Vụ Điều trị, Bộ Y tế (nay là Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế)
7/2007 - 9/2016	- Phó Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế
9/2016 đến nay	- Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế



1. Họ và tên thường dùng: **LINH MỤC NGUYỄN VĂN RIỄN**

2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN VĂN RIỄN**

Các bi danh/tên gọi khác: Không

3. Ngày, tháng, năm sinh: 20-12-1955

4. Giới tính: Nam

5. Quốc tịch: Chỉ có 1 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác

6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

7. Quê quán: Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

8. Nơi đăng ký thường trú: Số 101, ấp Trảng Sắn, xã Vinh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Nơi ở hiện nay: Nhà thờ Thánh Giuse, khu phố 5, phường Hòa Phú,

15. Nơi công tác: Nhà thờ Thánh Giuse, khu phố 5, phường Hòa Phú, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

16. Ngày vào Đảng: Không

- Ngày chính thức: Không

Số thẻ đảng viên: Không

- Chức vụ trong Đảng: Không

- Ngày ra khỏi Đảng: Không

Lý do ra khỏi Đảng: Không

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:

- Tên tổ chức đoàn thể: Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam; Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023; Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2018-2023; Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương khóa IX, nhiệm kỳ 2019-2024

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt

19. Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Đại đoàn kết dân tộc năm 2020; bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam năm 2006, năm 2009; bằng khen của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam năm 2009, năm 2011, năm 2012, năm 2013; bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương năm 2007, năm 2008, năm 2009, năm 2010, năm 2014, năm 2015; Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục năm 1998; Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp khuyến học năm 2013, Vì hạnh phúc người mù năm 2009, Vì sự nghiệp chữ thập đỏ năm 2010, Đồng hành cùng dân tộc năm 2014 và nhiều bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích

21. Là đại biểu Quốc hội: Khóa XIV

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Tỉnh Bình Dương, nhiệm kỳ 2011-2016

TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 280052238

Ngày cấp: 14-2-2019; Cơ quan cấp: Công an tỉnh Bình Dương

10. Dân tộc: Kinh 11. Tôn giáo: Công giáo

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Thần học

- Học vị: Không Học hàm: Không

- Lý luận chính trị: Không

- Ngoại ngữ: Anh văn

13. Nghề nghiệp hiện nay: Linh mục

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Chánh xứ Giáo xứ Thánh Giuse, Giáo phận Phú Cường

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (chính quyền, Đảng, đoàn thể)
1967 - 1974	- Tu học tại Tiểu chủng viện Thánh Giuse Phú Cường
1974 - 1975	- Tu học tại Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn
1975 - 1981	- Tu học tại Đại chủng viện Thánh Giuse Phú Cường
1981 - 1997	- Thực tập và làm Linh mục Chánh xứ Kinh Nhượng, xã Vinh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
1997 - 2013	- Linh mục Chánh xứ Kinh Nhượng, xã Vinh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Hạt trưởng Hạt Phước Thành, Giáo phận Phú Cường - Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2011-2016
2013 đến nay	- Linh mục Chánh xứ, Nhà thờ Thánh Giuse, phường Hòa Phú, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương - Đại biểu Quốc hội khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021 - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023 - Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2018-2023 - Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương khóa IX, nhiệm kỳ 2019-2024



1. Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN THỊ LIÊN THƯƠNG**
 2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THỊ LIÊN THƯƠNG**
 Các bí danh/tên gọi khác: Không
 3. Ngày, tháng, năm sinh: 17-2-1981 4. Giới tính: Nữ
 5. Quốc tịch: Chỉ có 1 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
 6. Nơi đăng ký khai sinh: Phường An Thạnh, TP.Thuận An, tỉnh Bình Dương
 7. Quê quán: Phường An Thạnh, TP.Thuận An, tỉnh Bình Dương
 8. Nơi đăng ký thường trú: Số 14/1, khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, TP.Thuận An, tỉnh Bình Dương

Nơi ở hiện nay: Như trên

9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 280780438

Ngày cấp: 30-3-2018; Cơ quan cấp: Công an tỉnh Bình Dương

10. Dân tộc: Kinh 11. Tôn giáo: Không

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Sinh học

- Học vị: Tiến sĩ Công nghệ sinh học và môi trường Học hàm: Không

- Lý luận chính trị: Sơ cấp

- Ngoại ngữ: Tiến sĩ Công nghệ sinh học và môi trường - tiếng Anh, Anh trình độ C

13. Nghề nghiệp hiện nay: Viên chức

14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Giám đốc Viện Phát triển ứng dụng

15. Nơi công tác: Trường Đại học Thủ Dầu Một

16. Ngày vào Đảng: Không

- Ngày chính thức: Không; Số thẻ đảng viên: Không

- Chức vụ trong Đảng: Không

- Ngày ra khỏi Đảng: Không

Lý do ra khỏi Đảng: Không

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:

- Tên tổ chức đoàn thể: Hội Hữu nghị Việt - Hàn Việt Nam

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Ủy viên Ban Chấp hành

18. Tình trạng sức khỏe: Tốt

19. Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Bằng khen của Bộ Giáo dục

- Đào tạo năm 2020; bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2015, 2016, 2017,

2018, 2019, 2020; bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

năm 2020

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

bị kỷ luật, không có án tích

21. Là đại biểu Quốc hội: Không

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (chính quyền, Đảng, đoàn thể)
01/2013 - 4/2014	- Giảng viên Khoa Môi trường - trường Đại học Thủ Dầu Một
4/2014 - 10/2016	- Phó Trưởng khoa Tài nguyên và Môi trường - trường Đại học Thủ Dầu Một
10/2016 - 8/2018	- Phó Trưởng khoa Công nghệ sinh học - trường Đại học Thủ Dầu Một
8/2018 - 12/2019	- Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu - Thực nghiệm - trường Đại học Thủ Dầu Một
12/2019 đến nay	- Giám đốc Viện Phát triển ứng dụng - trường Đại học Thủ Dầu Một